

PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

Công ty CP Thép
Pomina

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:03/HĐQT/2018

Bình Dương, ngày 10 tháng 07 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 Tháng đầu năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POMINA
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường 27, KCN Sóng Thần II, Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại: 0274 - 3710051 Fax: 0274 - 37440862 Email: pominateel@hcm.vnn.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 1.874.499.510
- Mã chứng khoán/ Securities code: POM

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông: (báo cáo năm 2018)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 02/NQ-ĐHCD2018	27-4-2018	- Đại hội cổ đông thường niên 2018 • Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 của HĐQT – Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của công ty năm 2017 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu then chốt: Doanh thu thuần 11,369 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 697,7 tỷ đồng. • Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh

			năm 2018 với chỉ tiêu then chốt sau: Doanh thu thuần 12.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 500 tỷ đồng và chi trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 30% vốn điều lệ. Bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập và phê duyệt kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Đại hội cổ đông thường niên 2018
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2018):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Đỗ Xuân Chiêu	Chủ tịch HĐQT	24-4-2015	4	100%	
02	Ông Đỗ Duy Thái	PCT. HĐQT	24-4-2015	4	100%	
03	Ông Đỗ Tiến Sĩ	Thành viên HĐQT Kiêm TGD	24-4-2015	4	100%	
04	Bà Đỗ Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT	24-4-2015	4	100%	
05	Ông Đỗ Văn Khánh	Thành viên HĐQT	24-4-2015	4	100%	
06	Bà Võ Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT Độc Lập	27-4-2018	1	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: (báo cáo năm 2018)

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: *Không có*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: (báo cáo năm 2018)

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/HĐQT/2018	01/03/2018	- Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2017 - Xác định ngày tổ chức đại hội cổ đông 27/04/2018

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2017):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
-----	----------------	---------	--	-------------------------	---------------	-------------------------

					hợp	
01	Ông Trần Tô Tử	Trưởng ban	24-4-2015	4	100%	
02	Ông Nguyễn Bạch Trường Chính	Thành viên	24-4-2015	4	100%	
03	Ông Đỗ Hoàn Mỹ	Thànhviên	24-4-2015	4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: **Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý**

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: **Tham dự và góp ý trong các cuộc họp HĐQT**

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): **không có**

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance*:

Công ty đã cử thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD tham dự các khóa đào tạo về quản trị công ty.

Các khóa đào tạo về quản trị công ty thực hiện trong năm 2018: **không có**

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty: (báo cáo năm 2018)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tàikhoản giao dịch chứngkhoán (nếucó)	Chứcvụ tại côngty (nếucó)	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CM ND/ ĐK KD	Nơi cấp CMND ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm là người bắt đầu có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
01	Đỗ Xuân Chiêu		CT.HĐQT	022532931	23-8-1988	TPHCM	77B Hoàng.V.Thụ F15 - PN	24/04/2015		
1.1	Đỗ Văn Huân							24/04/2015		Cha
1.2	Triệu Thị Nhật							24/04/2015		Mẹ
1.3	Đỗ Thị Nguyệt			310128091	8-5-2009	Tiền Giang	2/20 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015		Chị
1.4	Đỗ Văn Phúc			021328455	8-4-2002	TPHCM	9 Đường2 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015		Anh
1.5	Đỗ Duy Thái			021688233	19-1-1995	TPHCM	14 Lữ Gia F15. Q11	24/04/2015		Anh
1.6	Đỗ Thị Kim Lang			020803519	24-3-2009	TPHCM	29 Đường 2 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015		Chị
1.7	Đỗ Thị Kim Cúc		TV. HĐQT	020985261	26-3-2009	TPHCM	6/16Đường3 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015		Em
1.8	Đỗ Thị Cẩm Nhung						Định cư tại Mỹ	24/04/2015		Em
1.9	Đỗ Thị Kim Ngọc						Định cư tại Mỹ	24/04/2015		Em
1.10	Đỗ Thị Cẩm Hương						Định cư tại Đức	24/04/2015		Em
1.11	Đỗ Văn Khánh		TV.HĐQT	021692529	3-10-2011	TPHCM	281/2 Bis 2 Lý Thường Kiệt F15. Q11	24/04/2015		Em
1.12	Đỗ Tiến Sĩ		TV.HĐQT kiêm TGD	021688204	26-11-1996	TPHCM	140/1561Đường26/3 Q.GV	24/04/2015		Em

1.1 3	Đỗ Hoài Khánh Linh			022168094	20-5- 2008	TPHCM	21/5B Lý Chính Thắng.Q3	24/04/2015		Em
1.1 4	Nguyễn Thị Tuyết			021546348	27-12- 2002	TPHCM	77B Hoàng Văn Thụ - PN	24/04/2015		Vợ
1.1 5	Đỗ Diệu Huyền			023446482	13-8- 1998	TPHCM	77B Hoàng Văn Thụ - PN	24/04/2015		Con
1.1 6	Đỗ Thị Thùy Kim			024047283	27-12- 2002	TPHCM	77B Hoàng Văn Thụ - PN	24/04/2015		Con
1.1 7	Đỗ Đức Chung			024265133	16-7- 2004	TPHCM	77B Hoàng Văn Thụ - PN	24/04/2015		Con
02	Đỗ Duy Thái		PCT.HĐQT	021688233	19-1- 1995	TPHCM	14 Lữ Gia F15. Q11	24/04/2015		
2.1	Đỗ Văn Huân							24/04/2015		Cha
2.2	Triệu Thị Nhật							24/04/2015		Mẹ
2.3	Đỗ Thị Nguyệt			310128091	8-5- 2009	Tiền Giang	2/20 CX Lữ Gia – Q11	24/04/2015		Chị
2.4	Đỗ Văn Phúc			021328455	8-4- 2002	TPHCM	9 Đường2 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015		Anh
2.5	Đỗ Thị Kim Lang			020803519	24-3- 2009	TPHCM	29 Đường2 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015		Em
2.6	Đỗ Xuân Chiêu		CT.HĐQT	022532931	23-8- 1988	HCM	77B Hoàng Văn Thụ - PN	24/04/2015		Em
2.7	Đỗ Thị Kim Cúc		TV. HĐQT	020985261	26-3- 2009	TPHCM	6/16Đường3CX Lữ Gia Q11	24/04/2015		Em
2.8	Đỗ Thị Cẩm Nhưng						Định cư tại Mỹ	24/04/2015		Em
2.9	Đỗ Thị Kim Ngọc						Định cư tại Mỹ	24/04/2015		Em
2.10	Đỗ Thị Cẩm Hương						Định cư tại Đức	24/04/2015		Em
2.11	Đỗ Văn Khánh		TV.HĐQT	021692529	3-10- 2011	TPHCM	281/2 Bis 2 Lý Thường Kiệt F15. Q11	24/04/2015		Em
2.12	Đỗ Tiến Sĩ		TV.HĐQT kiêm TGD	021688204	26-11- 1996	TPHCM	140/1561Đường26/3 Q.GV	24/04/2015		Em
2.13	Đỗ Hoài Khánh Linh			022168094	20-5- 2008	TPHCM	21/5B Lý Chính Thắng Q3	24/04/2015		Em
2.14	Phạm Thanh Nghị			023666660	29-9- 1998	TPHCM	14 Lữ Gia F15.Q11	24/04/2015		Vợ
2.15	Đỗ Duy Hiếu			023634798	22-10- 1998	TPHCM	14 Lữ Gia F15.Q11	24/04/2015		Con
03	Đỗ Tiến Sĩ		TV.HĐQT & TGD	021688204	26-11- 1996	TPHCM	140/1561Đường 26/3 Q.GV	24/04/2015		
3.1	Đỗ Văn Huân							24/04/2015		Cha
3.2	Triệu Thị Nhật							24/04/2015		Mẹ
3.3	Đỗ Thị Nguyệt			310128091	8-5- 2009	Tiền Giang	2/20 CX Lữ Gia – Q11	24/04/2015		Chị
3.4	Đỗ Văn Phúc			021328455	8-4- 2002	TPHCM	9 Đường2 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015		Anh
3.5	Đỗ Duy Thái			021688233	19-1- 1995	TPHCM	14 Lữ Gia F15. Q11	24/04/2015		Anh
3.6	Đỗ Thị Kim Lang			020803519	24-3- 2009	TPHCM	29 Đường2 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015		Chị
3.7	Đỗ Xuân Chiêu		CT.HĐQT	022532931	23-8- 1988	TP.HCM	77B Hoàng Văn Thụ - PN	24/04/2015		Anh
3.8	Đỗ Thị Kim Cúc		TV. HĐQT	020985261	26-3- 2009	TPHCM	6/16Đường3 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015		Chị
3.9	Đỗ Thị Cẩm Nhưng						Định cư tại Mỹ	24/04/2015		Chị

3.10	Đỗ Thị Kim Ngọc						Định cư tại Mỹ	24/04/2015		Chị
3.11	Đỗ Thị Cẩm Hương						Định cư tại Đức	24/04/2015		Chị
3.12	Đỗ Văn Khánh	TV.HĐQT	021692529	3-10-2011	TPHCM	281/2 Bis 2 Lý Thường Kiệt F15. Q11	24/04/2015			Anh
3.13	Đỗ Hoài Khánh Linh		022168094	20-5-2008	TPHCM	21/5B Lý Chính Thắng Q3	24/04/2015			Em
3.14	Nguyễn Tuyết Anh		023683247	22-5-1999	TPHCM	140/1561Đường26/3 Q.GV	24/04/2015			Vợ
3.15	Đỗ Hồng Ân					140/1561Đường26/3 Q.GV	24/04/2015			Con
04	Đỗ T Kim Cúc	TV. HĐQT	020985261	26-3-2009	TPHCM	6/16Đường3 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015			
4.1	Đỗ Văn Huân						24/04/2015			Cha
4.2	Triệu Thị Nhật						24/04/2015			Mẹ
4.3	Đỗ Thị Nguyệt		310128091	8-5-2009	Tiền Giang	2/20 CX Lữ Gia – Q11	24/04/2015			Chị
4.4	Đỗ Văn Phúc		021328455	8-4-2002	TPHCM	9 Đường2CX Lữ Gia Q11	24/04/2015			Anh
4.5	Đỗ Duy Thái		021688233	19-1-1995	TPHCM	14 Lữ Gia F15. Q11	24/04/2015			Anh
4.6	Đỗ Thị Kim Lang		020803519	24-3-2009	TPHCM	29 Đường2CX Lữ GiaQ11	24/04/2015			Chị
4.7	Đỗ Xuân Chiêu	CT.HĐQT	022532931	23-8-1988	TP.HCM	77B Hoàng Văn Thụ - PN	24/04/2015			Anh
4.8	Đỗ Thị Cẩm Nhung					Định cư tại Mỹ	24/04/2015			Em
4.9	Đỗ Thị Kim Ngọc					Định cư tại Mỹ	24/04/2015			Em
4.10	Đỗ Thị Cẩm Hương					Định cư tại Đức	24/04/2015			Em
4.11	Đỗ Văn Khánh	TV.HĐQT	021692529	3-10-2011	TPHCM	281/2 Bis 2 Lý Thường Kiệt F15. Q11	24/04/2015			Em
4.12	Đỗ Tiến Sĩ	TV.HĐQT kiêm TGD	021688204	26-11-1996	TPHCM	140/1561Đường26/3 Q.GV	24/04/2015			Em
4.13	Đỗ Hoài Khánh Linh		022168094	20-5-2008	TPHCM	21/5B Lý Chính Thắng Q3	24/04/2015			Em
4.14	Đinh Việt Sử		270171808	7-6-2002	TPHCM	6/16Đường3 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015			chồng
4.15	Đinh Minh Thắng		023997442	5-6-2002	TPHCM	6/16Đường3 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015			Con
4.16	Đinh Anh Minh		024403176	18-8-2005	TPHCM	6/16Đường3 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015			Con
05	Đỗ Văn Khánh	TV.HĐQT	021692529	3-10-2011	TPHCM	281/2 Bis 2 Lý Thường Kiệt F15. Q11	24/04/2015			
5.1	Đỗ Văn Huân						24/04/2015			Cha
5.2	Triệu Thị Nhật						24/04/2015			Mẹ
5.3	Đỗ Thị Nguyệt		310128091	8-5-2009	Tiền Giang	2/20 CX Lữ Gia – Q11	24/04/2015			Chị
5.4	Đỗ Văn Phúc		021328455	8-4-2002	TPHCM	9 Đường2 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015			Anh
5.5	Đỗ Duy Thái		021688233	19-1-1995	TPHCM	14 Lữ Gia F15. Q11	24/04/2015			Anh
5.6	Đỗ Thị Kim Lang		020803519	24-3-2009	TPHCM	29Đường2 CX Lữ GiaQ11	24/04/2015			Chị
5.7	Đỗ Xuân Chiêu	CT.HĐQT	022532931	23-8-1988	TP.HCM	77B Hoàng Văn Thụ - PN	24/04/2015			Anh

5.8	Đỗ Thị Cẩm Nhung						Định cư tại Mỹ	24/04/2015		Em
5.9	Đỗ Thị Kim Ngọc						Định cư tại Mỹ	24/04/2015		Em
5.10	Đỗ Thị Cẩm Hương						Định cư tại Đức	24/04/2015		Chị
5.11	Đỗ Tiến Sĩ		TV.HĐQT kiêm TGD	021688204	26-11-1996	TPHCM	140/1561 Đường 26/3 Q.GV	24/04/2015		Em
5.12	Đỗ Hoài Khánh Linh			022168094	20-5-2008	TPHCM	21/5B Lý Chính Thắng Q3	24/04/2015		Em
5.13	Trần Kim Phượng			021727894	4-11-2002	TPHCM	281/2B2 Lý Thường Kiệt Q11	24/04/2015		Vợ
5.14	Đỗ Ngọc Sang			024752348	17-10-2007	TPHCM	281/2B2 Lý Thường Kiệt Q11	24/04/2015		Con
5.15	Đỗ Trường Thụy			025190165	21-11-2009	TPHCM	281/2B2 Lý Thường Kiệt Q11	24/04/2015		Con
06	Nguyễn Thanh Lan		P.TGD	022717281	19-5-2008	TPHCM	21/5B Lý Chính Thắng Q3	01/10/2009		
6.1	Nguyễn Thanh Tùng			020719630	14-10-2008	TPHCM	46 Phan Chu Trinh Q.BT	01/10/2009		Cha
6.2	Châu Ngọc Diệp			020719747	14-10-2008	TPHCM	46 Phan Chu Trinh Q.BT	01/10/2009		Mẹ
6.3	Nguyễn Thanh Liêm			022869121	28-5-2009	TPHCM	46 Phan Chu Trinh Q.BT	01/10/2009		Em
6.4	Đỗ Hoài Khánh Linh			022168094	20-5-2008	TPHCM	21/5B Lý Chính Thắng Q3	01/10/2009		chồng
6.5	Đỗ Gia Hy						21/5B Lý Chính Thắng Q3	01/10/2009		Con
6.6	Đỗ Hy An						21/5B Lý Chính Thắng Q3	01/10/2009		Con
07	Trần Tô Tử	014C 000077	Trưởng BKS	021830706	5-2-2004	TP.HCM	21/5/1 Lý Chính Thắng Q.3	24/04/2015		
7.1	Trần Phước							24/04/2015		Cha
7.2	Nhan Thị Sanh			020196905	9-6-2008	TP.HCM	37A Trần Quang Khải Q.1	24/04/2015		Mẹ
7.3	Bùi Bạch Tuyết			020028501	5-2-2004	TP.HCM	21/5/1 Lý Chính Thắng Q.3	24/04/2015		Vợ
7.4	Trần Kim Giao			023426753	12-8-1997	TP.HCM	21/5/1 Lý Chính Thắng Q.3	24/04/2015		Con
7.5	Trần Minh Triết			024208056	5-2-2004	TP.HCM	21/5/1 Lý Chính Thắng Q.3	24/04/2015		Con
7.6	Trần Minh Thái			025342528	4-5-2012	TP.HCM	21/5/1 Lý Chính Thắng Q.3	24/04/2015		Con
08	Nguyễn Bạch Trường Chính		TV.BKS	023626065	23-2-1998	TPHCM	2/20 CX Lữ Gia F15 – Q11	24/04/2015		
8.1	Nguyễn Văn Bạch			310566597	22-12-2003	Tiền Giang	2/20 CX Lữ Gia F15 – Q11	24/04/2015		Cha
8.2	Đỗ Thị Nguyệt			310128091	8-5-2009	Tiền Giang	2/20 CX Lữ Gia F15 – Q11	24/04/2015		Mẹ
8.3	Nguyễn Thụy Thùy Dung			024320662	11-1-2005	TPHCM	77 Đường 3 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015		Em
8.4	Nguyễn Thế Anh Tuấn			024320013	18-11-2004	TPHCM	263/3 Lý Thường Kiệt F15 Q11	24/04/2015		Em
8.5	Nguyễn Thị Thanh Tâm			022838852	5-11-2002	TPHCM	2/20 CX Lữ Gia F15 – Q11	24/04/2015		Vợ
8.6	Nguyễn Thụy Bạch Mai						2/20 CX Lữ Gia F15 – Q11	24/04/2015		Con
8.7	Nguyễn Thế Duy						2/20 CX Lữ Gia F15 –	24/04/2015		Con

	Khanh						Q11			
09	Đỗ Hoàn Mỹ	TV.BKS	023449206	20-7-1999	TPHCM	9 Đường 2 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015			
9.1	Đỗ Văn Phúc		021328455	8-4-2002	TPHCM	9 Đường 2 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015			Cha
9.2	Nguyễn Thị Lan		021328444	16-12-1992	TPHCM	9 Đường 2 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015			Mẹ
9.3	Đỗ Hoàng Sơn		023435571	7-1-2009	TPHCM	9 Đường 2 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015			Anh
9.4	Đỗ Hoàng Uyên		023120370	18-3-1993	TPHCM	9 Đường 2 CX Lữ Gia Q11	24/04/2015			Chị
10	Nguyễn Nhật Trường	KTT	024863091	6-12-2007	TPHCM	198 Lý tế Xuyên, Thủ Đức	15/01/2009			
10.1	Nguyễn Minh Cang		320426052	16-10-2007	Bến Tre	Lương Phú, Giồng Trôm BT	15/01/2009			Cha
10.2	Võ Mỹ Phước		320426051	16-10-2007	Bến Tre	Lương Phú, Giồng Trôm BT	15/01/2009			Mẹ
10.3	Nguyễn Thị Thu Hồng		023231427	9-3-2012	TPHCM	198 Lý tế Xuyên, Thủ Đức	15/01/2009			Vợ
10.4	Nguyễn Trường Thịnh					198 Lý tế Xuyên, Thủ Đức	15/01/2009			Con

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2018):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
-----	--------	--	------------------------------	-------------------------------------	-----------------	----------------------------	-------------------------------	---------

		có)						
01	Đỗ Xuân Chiều		CT.HĐQT	022532931	77B Hoàng.V.Thụ F15 - PN	1.104.000	0.59%	
1.1	Đỗ Văn Huấn							Cha
1.2	Triệu Thị Nhật							Mẹ
1.3	Đỗ Thị Nguyệt			310128091	2/20 CX Lữ Gia Q11	3.068.966	1.64%	Chị
1.4	Đỗ Văn Phúc			021328455	9 Đường2 CX Lữ Gia Q11	2.365.000	1.26%	Anh
1.5	Đỗ Duy Thái			021688233	14 Lữ Gia F15. Q11	581.539	0.31%	Anh
1.6	Đỗ T Kim Lang			020803519	29 Đường 2 CX Lữ Gia Q11	236.648	0.13%	Chị
1.7	Đỗ T Kim Cúc		TV. HĐQT	020985261	6/16Đường3 CX Lữ Gia Q11	5.430.277	2.90%	Em
1.8	Đỗ T Cẩm Nhưng				Định cư tại Mỹ	4.872.193	2.60	Em
1.9	Đỗ Thị Kim Ngọc				Định cư tại Mỹ	10.305.944	5.50%	Em
1.10	Đỗ Thị Cẩm Hương				Định cư tại Đức	1.662.956	0.89%	Em
1.11	Đỗ Văn Khánh		TV.HĐQT	021692529	281/2 Bis 2 Lý Thường Kiệt F15. Q11	552.000	0.29%	Em
1.12	Đỗ Tiến Sĩ		TV.HĐQT kiêm TGD	021688204	140/1561Đường26/3 Q.GV	5.753.992	3.07%	Em
1.13	Đỗ Hoài Khánh Linh			022168094	21/5B Lý Chính Thắng.Q3	363.085	0.19%	Em
1.14	Nguyễn Thị Tuyết			021546348	77B Hoàng Văn Thụ - PN	5.458.532	2.91%	Vợ
1.15	Đỗ Diệu Huyền			023446482	77B Hoàng Văn Thụ - PN	567.959	0.30%	Con
1.16	Đỗ Thị Thùy Kim			024047283	77B Hoàng Văn Thụ - PN			Con
1.17	Đỗ Đức Chung			024265133	77B Hoàng Văn Thụ - PN	319.815	0.17%	Con
02	Đỗ Duy Thái		PCT.HĐQT	021688233	14 Lữ Gia F15. Q11	581.539	0.31%	
2.1	Đỗ Văn Huấn							Cha
2.2	Triệu Thị Nhật							Mẹ
2.3	Đỗ Thị Nguyệt			310128091	2/20 CX Lữ Gia – Q11			Chị
2.4	Đỗ Văn Phúc			021328455	9 Đường2 CX Lữ Gia Q11			Anh
2.5	Đỗ Thị Kim Lang			020803519	29 Đường2 CX Lữ Gia Q11			Em
2.6	Đỗ Xuân Chiều		CT.HĐQT	022532931	77B Hoàng Văn Thụ - PN			Em

2.7	Đỗ Thị Kim Cúc		TV. HDQT	020985261	6/16Đường3CX Lữ Gia Q11			Em
2.8	Đỗ Thị Cẩm Nhung				Định cư tại Mỹ			Em
2.9	Đỗ Thị Kim Ngọc				Định cư tại Mỹ			Em
2.10	Đỗ Thị Cẩm Hương				Định cư tại Đức			Em
2.11	Đỗ Văn Khánh		TV.HDQT	021692529	281/2 Bis 2 Lý Thường Kiệt F15. Q11			Em
2.12	Đỗ Tiến Sĩ		TV.HDQT kiêm TGD	021688204	140/1561Đường26/3 Q.GV			Em
2.13	Đỗ Hoài Khánh Linh			022168094	21/5B Lý Chính Thắng Q3			Em
2.14	Phạm Thanh Nghị			023666660	14 Lữ Gia F15.Q11	5.607.883	2.99%	Vợ
2.15	Đỗ Duy Hiếu			023634798	14 Lữ Gia F15.Q11	265.775	0.14%	Con
03	Đỗ Tiến Sĩ		TV.HDQT& TGD	021688204	140/1561Đường 26/3 Q.GV	5.753.992	3.07%	
3.1	Đỗ Văn Huân							Cha
3.2	Triệu Thị Nhật							Mẹ
3.3	Đỗ Thị Nguyệt			310128091	2/20 CX Lữ Gia – Q11			Chị
3.4	Đỗ Văn Phúc			021328455	9 Đường2 CX Lữ Gia Q11			Anh
3.5	Đỗ Duy Thái			021688233	14 Lữ Gia F15. Q11			Anh
3.6	Đỗ T Kim Lang			020803519	29 Đường2 CX Lữ Gia Q11			Chị
3.7	Đỗ Xuân Chiêu		CT.HDQT	022532931	77B Hoàng Văn Thụ - PN			Anh
3.8	Đỗ Thị Kim Cúc		TV. HDQT	020985261	6/16Đường3 CX Lữ Gia Q11			Chị
3.9	Đỗ Thị Cẩm Nhung				Định cư tại Mỹ			Chị
3.10	Đỗ Thị Kim Ngọc				Định cư tại Mỹ			Chị
3.11	Đỗ Thị Cẩm Hương				Định cư tại Đức			Chị
3.12	Đỗ Văn Khánh		TV.HDQT	021692529	281/2 Bis 2 Lý Thường Kiệt F15. Q11			Anh
3.13	Đỗ Hoài Khánh Linh			022168094	21/5B Lý Chính Thắng Q3			Em
3.14	Nguyễn Tuyết Anh			023683247	140/1561Đường26/3 Q.GV			Vợ
3.15	Đỗ Hồng Ân				140/1561Đường26/3 Q.GV			Con

04	Đỗ T Kim Cúc		TV.HĐQT	020985261	6/16Đường3 CX Lữ Gia Q11	5.430.277	2.90%	
4.1	Đỗ Văn Huân							Cha
4.2	Triệu Thị Nhật							Mẹ
4.3	Đỗ Thị Nguyệt			310128091	2/20 CX Lữ Gia – Q11			Chị
4.4	Đỗ Văn Phúc			021328455	9 Đường2CX Lữ Gia Q11			Anh
4.5	Đỗ Duy Thái			021688233	14 Lữ Gia F15. Q11			Anh
4.6	Đỗ Thị Kim Lang			020803519	29 Đường2CX Lữ GiaQ11			Chị
4.7	Đỗ Xuân Chiêu		CT.HĐQT	022532931	77B Hoàng Văn Thụ - PN			Anh
4.8	Đỗ Thị Cẩm Nhung				Định cư tại Mỹ			Em
4.9	Đỗ Thị Kim Ngọc				Định cư tại Mỹ			Em
4.10	Đỗ Thị Cẩm Hương				Định cư tại Đức			Em
4.11	Đỗ Văn Khánh		TV.HĐQT	021692529	281/2 Bis 2 Lý Thường Kiệt F15. Q11			Em
4.12	Đỗ Tiến Sĩ		TV.HĐQT kiêm TGD	021688204	140/1561Đường26/3 Q.GV			Em
4.13	Đỗ Hoài Khánh Linh			022168094	21/5B Lý Chính Thắng Q3			Em
4.14	Đinh Việt Sử			270171808	6/16Đường3 CX Lữ Gia Q11			chồng
4.15	Đinh Minh Thắng			023997442	6/16Đường3 CX Lữ Gia Q11			Con
4.16	Đinh Anh Minh			024403176	6/16Đường3 CX Lữ Gia Q11			Con
05	Đỗ Văn Khánh		TV.HĐQT	021692529	281/2 Bis 2 Lý Thường Kiệt F15. Q11	552.000	0.29%	
5.1	Đỗ Văn Huân							Cha
5.2	Triệu Thị Nhật							Mẹ
5.3	Đỗ Thị Nguyệt			310128091	2/20 CX Lữ Gia – Q11			Chị
5.4	Đỗ Văn Phúc			021328455	9 Đường2 CX Lữ Gia Q11			Anh
5.5	Đỗ Duy Thái			021688233	14 Lữ Gia F15. Q11			Anh
5.6	Đỗ T Kim Lang			020803519	29Đường2 CX Lữ GiaQ11			Chị
5.7	Đỗ Xuân Chiêu		CT.HĐQT	022532931	77B Hoàng Văn Thụ - PN			Anh

5.8	Đỗ Thị Cẩm Nhung				Định cư tại Mỹ			Em
5.9	Đỗ Thị Kim Ngọc				Định cư tại Mỹ			Em
5.10	Đỗ Thị Cẩm Hương				Định cư tại Đức			Chị
5.11	Đỗ Tiến Sĩ		TV.HĐQT kiêm TGD	021688204	140/1561 Đường 26/3 Q.GV			Em
5.12	Đỗ Hoài Khánh Linh			022168094	21/5B Lý Chính Thắng Q3			Em
5.13	Trần Kim Phụng			021727894	281/2B2 Lý Thường Kiệt Q11	5.085.610	2.71%	Vợ
5.14	Đỗ Ngọc Sang			024752348	281/2B2 Lý Thường Kiệt Q11	581.893	0.31%	Con
5.15	Đỗ Trường Thụy			025190165	281/2B2 Lý Thường Kiệt Q11			Con
06	Nguyễn Thanh Lan		P.TGD	022717281	21/5B Lý Chính Thắng Q3	2.178.111	1.16%	
6.1	Nguyễn Thanh Tùng			020719630	46 Phan Chu Trinh Q.BT			Cha
6.2	Châu Ngọc Diệp			020719747	46 Phan Chu Trinh Q.BT			Mẹ
6.3	Nguyễn Thanh Liêm			022869121	46 Phan Chu Trinh Q.BT	5.750		Em
6.4	Đỗ Hoài Khánh Linh			022168094	21/5B Lý Chính Thắng Q3	363.085	0.19%	chồng
6.5	Đỗ Gia Hy				21/5B Lý Chính Thắng Q3			Con
6.6	Đỗ Hy An				21/5B Lý Chính Thắng Q3			Con
07	Trần Tô Tử	014C 000077	Trưởng BKS	021830706	21/5/1 Lý Chính Thắng Q.3	2.875		
7.1	Trần Phước							Cha
7.2	Nhan Thị Sanh			020196905	37A Trần Quang Khải Q.1			Mẹ
7.3	Bùi Bạch Tuyết			020028501	21/5/1 Lý Chính Thắng Q.3			Vợ
7.4	Trần Kim Giao			023426753	21/5/1 Lý Chính Thắng Q.3	4.025		Con
7.5	Trần Minh Triết			024208056	21/5/1 Lý Chính Thắng Q.3			Con
7.6	Trần Minh Thái			025342528	21/5/1 Lý Chính Thắng Q.3			Con
08	Nguyễn Bạch Trường Chinh		TV.BKS	023626065	2/20 CX Lữ Gia F15 – Q11	2.445.868	1.30%	

8.1	Nguyễn Văn Bạch			310566597	2/20 CX Lữ Gia F15 – Q11			Cha
8.2	Đỗ Thị Nguyệt			310128091	2/20 CX Lữ Gia F15 – Q11			Mẹ
8.3	Nguyễn Thụy Thùy Dung			024320662	77 Đường 3 CX Lữ Gia Q11	1.737.092	0.93%	Em
8.4	Nguyễn Thế Anh Tuấn			024320013	263/3 Lý Thường Kiệt F15 Q11	3.892.014	2.08%	Em
8.5	Nguyễn Thị Thanh Tâm			022838852	2/20 CX Lữ Gia F15 – Q11			Vợ
8.6	Nguyễn Thụy Bạch Mai				2/20 CX Lữ Gia F15 – Q11			Con
8.7	Nguyễn Thế Duy Khanh				2/20 CX Lữ Gia F15 – Q11			Con
09	Đỗ Hoàn Mỹ		TV.BKS	023449206	9 Đường 2 CX Lữ Gia Q11	134.944	0.07%	
9.1	Đỗ Văn Phúc			021328455	9 Đường 2 CX Lữ Gia Q11	2.365.578	1.26%	Cha
9.2	Nguyễn Thị Lan			021328444	9 Đường 2 CX Lữ Gia Q11	2.624.394	1.40%	Mẹ
9.3	Đỗ Hoàng Sơn			023435571	9 Đường 2 CX Lữ Gia Q11	808.086	0.43%	Anh
9.4	Đỗ Hoàng Uyên			023120370	9 Đường 2 CX Lữ Gia Q11	1.210.372	0.65%	Chị
10	Nguyễn Nhật Trường		KTT	024863091	198 Lý tế Xuyên, Thủ Đức			
10.1	Nguyễn Minh Cang			320426052	Lương Phú, Giồng Trôm BT			Cha
10.2	Võ Mỹ Phước			320426051	Lương Phú, Giồng Trôm BT			Mẹ
10.3	Nguyễn T Thu Hồng			023231427	198 Lý tế Xuyên, Thủ Đức			Vợ
10.4	Nguyễn Trường Thịnh				198 Lý tế Xuyên, Thủ Đức			Con

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Có

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu đăng ký mua	Số lượng cổ phiếu đã giao dịch mua	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú: Quan hệ với CT HĐQT
01	Đỗ Diệu Huyền			600.000	567.959	567.959	0.30%	Con
02	Đỗ Đức Chung			320.000	319.815	319.815	0.17%	Con
03	Đỗ Thị Cẩm			1.670.000	1.662.956	1.662.956	0.89%	Em

	Hương							
04	Trương Công Thành			1.200.000	1.137.499	1.137.499	0.61%	Cháu
05	Đỗ Hoài Khánh Linh			370.000	363.085	363.085	0.19%	Em
06	Đỗ Hoàng Uyên			1.300.000	1.210.372	1.210.372	0.65%	Cháu
07	Đỗ Thị Kim Ngọc			1.600.000	1.577.329	10.305.944	5.50%	Em
08	Đỗ Thị Nguyệt			3.100.000	3.068.966	3.068.966	1.64%	Chị
09	Đỗ Hoàn Mỹ		TV BKS	200.000	134.944	134.944	0.07%	Cháu
10	Đỗ Văn Phúc			120.000	111.578	2.365.578	1.26%	Anh
11	Đỗ Duy Thái			600.000	581.539	581.539	0.31%	Anh
12	Đinh Viết Sứ			310.000	309.823	309.823	0.17%	Em
13	Nguyễn Bạch Trường Chinh		TV BKS	2.482.868	2.445.868	2.445.868	1.30%	Cháu
14	Nguyễn Thụy Thùy Dung			1.737.092	1.737.092	1.737.092	0.93%	Cháu
15	Nguyễn Thị Lan			118.809	118.809	2.624.394	1.40%	Chị
16	Đỗ Tiến Sĩ		TV HĐQT & TGD	638.608	638.608	5.753.992	3.07%	Em
17	Đỗ Thị Kim Lang			236.648	236.648	236.648	0.13%	Chị
18	Đỗ Ngọc Sang			581.893	581.893	581.893	0.31%	Cháu
19	Đỗ Hoàng Sơn			808.086	808.086	808.086	0.43%	Cháu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác (báo cáo năm 2018): Không có

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



Đỗ Xuân Chiêu
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị